

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 649/2019/DS-PT

Ngày 16 - 12 - 2019

V/v Tranh chấp yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất, đòi lại quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thành Văn;

Ông Nguyễn Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2019/TLPT - DS ngày 09 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất, đòi lại quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 65/2018/DS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3184/2019/QĐ - PT ngày 25 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1/. Ông Đoàn Văn Đ

Địa chỉ: ấp M, xã M1, thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng.

2/. Bà Đoàn Thị Th

Địa chỉ: ấp B, xã M2, thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng.

3/. Bà Đoàn Thu B

Địa chỉ: ấp P 2, xã T, huyện Th, thành phố Cần Thơ.

4/. Ông Đoàn Bình Th

Địa chỉ: ấp M3, xã M2, thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng.

5/. Bà Đoàn Thị B1

6/. Bà Đoàn Diệu H

7/. Ông Đoàn Quốc T

Cùng địa chỉ: ấp M4, xã M2, thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng.

8/. Ông Đoàn Thanh H

Địa chỉ: ấp M4, xã M2, thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng.

9/. Bà Đoàn Thị Nh

Địa chỉ: ấp M4, xã M2, thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng.

10/. Bà Đoàn Thị Út Nh1

Địa chỉ: ấp X 2, thị trấn Ph, huyện Th, tỉnh Sóc Trăng.

11/. Ông Đoàn Quốc Ch

Địa chỉ: ấp M4, xã M2, thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ, bà Th, bà B, ông Th, bà H, ông T, ông H, bà Nh, bà Nh1, ông Ch: Bà Đoàn Thị B1. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phạm Hồng D – Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Dương Minh Tr (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Dương Văn V. (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp M4, xã M2, thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Bạch Sỹ Ch – Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Ủy ban nhân dân thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

Địa chỉ: khóm 3, phường 1, thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng.

2/. Bà Lê Thị T

Địa chỉ: ấp M4, xã M2, thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tiêm: Ông Dương Văn V.

3/. Ngân hàng N Việt Nam chi nhánh thị xã Ng. (vắng mặt)

Địa chỉ: đường M5, thị trấn Ng, thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:*

1/. Ông Đào Công H (vắng mặt)

- 2/. Bà Lê Thị L (vắng mặt)
- 3/. Ông Lê Văn C (có mặt)
- 4/. Ông Lê Văn Đ (vắng mặt)
- 5/. Ông Nguyễn Văn Tr (vắng mặt)
- 6/. Bà Nguyễn Thị Ch (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp M4, xã M2, thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng.

- 7/. Ông Nguyễn Văn L1 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M3, xã M2, thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng.

- 8/. Ông Trần Văn A (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M1, thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng.

- 9/. Ông Quách Văn X (vắng mặt)
- 10/. Ông Nguyễn Thanh T (vắng mặt)
- 11/. Ông Nguyễn Văn Nh (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp M4, xã M2, thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người kháng cáo:* Ông Dương Minh Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện các đồng nguyên đơn bà Đoàn Thị B1 trình bày:

Các nguyên đơn đều là con ruột của ông Đoàn Vĩnh Th (chết ngày 27/7/2016) và bà Nguyễn Thị B (chết ngày 19/12/1998). Sau năm 1976, ông Th có khai hoang phần đất với diện tích khoảng 3.900m² tại ấp M4, xã M2, thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng.

Đến năm 1983, do nhu cầu đào kênh thủy lợi nên Chủ tịch UBND xã M2 lúc đó là ông Đào Công H và bí thư Đảng ủy xã là ông Trần Văn A có động viên ông Th hiến cho xã một phần trong diện tích đất khoảng 3.900m² và được ông Th đồng ý. Khi đó, kênh thủy lợi được đào ở giữa nên phần đất bị chia làm 2 mảnh (1 mảnh có diện tích khoảng 1.300m² giáp với đất ông Dương Minh Tr, người cùng địa phương; mảnh còn lại là khoảng 2.600m²). Năm 1989, ông Th có nhượng lại cho ông Lê Văn S (ngụ cùng địa phương) phần đất có diện tích 2.600m², phần còn lại ông Th quản lý và sử dụng.

Vào khoảng những năm 1998 - 1999, lãnh đạo UBND xã M2 cũng đã từng thỏa thuận với ông Th nhượng lại phần đất 1.300m² (khi đo đạc thực tế của địa chính xã lúc đó còn trên 1.200m² dưới 1300m²) để làm bãi rác nhưng ông Th không đồng ý vì phần đất đó ông Th để dành làm nơi chôn cất người thân trong gia đình khi qua đời.

Đến năm 2004, ông Dương Minh Tr cho rằng phần đất bờ kênh thủy lợi là

của cha ông Tr đào hầm trốn máy bay trước năm 1975, nên phát sinh tranh chấp. Năm 2010, ông Tr trồng cây trên phần đất tranh chấp, gia đình các nguyên đơn có ngăn cản, báo cho chính quyền địa phương sau đó gia đình các nguyên đơn chặt hết số cây ông Tr trồng trên đất đó, lúc này ông Tr cũng không ngăn cản.

Đến ngày 27/7/2016, ông Th mất. Theo nguyện vọng của ông Th khi còn sống, các nguyên đơn chuẩn bị chỗ an nghỉ cho ông Th ngay trên mảnh đất mà ông Th đã khai phá từ năm 1976, nhưng bị phía ông Tr ngăn cản, đập phá huyết mộ, với lý do “diện tích đất này đã được chính quyền cấp sổ đỏ cho ông Tr”. Lúc này, các nguyên đơn mới biết được phần đất của cha các nguyên đơn đã được UBND thị xã Ng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Tr từ năm 2008, trong tổng diện tích là 5.275m², thửa số 185, tờ bản đồ số 09 tọa lạc tại ấp M4, xã M2, thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng. Ngày 27/7/2016, các nguyên đơn khiếu nại, UBND xã có tổ chức hòa giải giữa các nguyên đơn với ông Tr nhưng kết quả không thành.

Sau đó, ngày 11/8/2016, UBND xã M2 đã tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai giữa các nguyên đơn (do bà Đoàn Thị B1 đại diện theo giấy ủy quyền ngày 11/8/2016) với ông Dương Minh Tr. Qua kết quả xác minh phần đất tranh chấp sau khi tạm đo đạc lại diện tích thực tế là 967m², trong đó 224m² đất công của Nhà nước trên bản đồ, còn lại diện tích 743m². Tại buổi hòa giải, các nguyên đơn thống nhất theo kết luận của chủ tọa “Động viên ông Dương Minh Tr để lại phần mặt đất ruộng diện tích 743m² cho bà Đoàn Thị B1 sử dụng và tách quyền sử dụng đất cho bà Bế; còn phần bờ kênh thủy lợi diện tích 224m² đất Nhà nước quản lý”. Mặc dù ông Tr thừa nhận phần đất này là của ông Th nhưng ông Tr không thống nhất theo sự động viên của ban hòa giải, nên việc hòa giải không thành.

Phần đất tranh chấp này là của ông Th khai hoang, quản lý sử dụng ổn định từ năm 1976, được nhiều bà con sinh sống lâu năm tại địa phương xác nhận, các lãnh đạo UBND xã và cán bộ địa chính trước đây cũng như các lãnh đạo UBND xã đương nhiệm đều xác nhận. Đặc biệt chính ông Tr cũng thừa nhận phần đất này là của ông Th nhưng ông Tr thấy đất không canh tác nên mới đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được UBND thị xã Ng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong khi theo hồ sơ do ông Th để lại thì từ năm 1976 đến nay ông Th đã 7 lần yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa được cấp. Việc làm nêu trên của ông Tr và Ủy ban nhân dân thị xã Ng là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn.

Nay các nguyên đơn yêu cầu giải quyết:

- Công nhận phần đất tranh chấp có diện tích theo đo đạc thực tế là 837,5m², thửa số 185, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại ấp M4, xã M2, thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng là thuộc quyền sử dụng của các nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ, bà Đoàn Thị Th, bà Đoàn Thu B, ông Đoàn Bình Th, bà Đoàn Thị B1, bà Đoàn Thị

Nh, ông Đoàn Quốc Ch, ông Đoàn Thanh H, bà Đoàn Diệu H, bà Đoàn Út Nhân, ông Đoàn Quốc T. Đồng thời buộc ông Dương Minh Tr giao trả cho các nguyên đơn phần diện tích đất nêu trên.

- Xem xét hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân thị xã Ng cấp cho ông Dương Minh Tr đối với diện tích 837,5m², thửa số 185, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại ấp M4, xã M2, thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn ông Dương Minh Tr trình bày:

Thửa đất số 185, tờ bản đồ số 09, diện tích 5.275m² tọa lạc ấp M4, xã M2, thị xã Ng có nguồn gốc của cha mẹ ông Tr là ông Dương Văn Th1 (chết năm 1971) và bà Phạm Thị B2 (chết năm 2011) khai phá và sử dụng từ năm 1969; đến khi Nhà Nước đưa vào tập đoàn sản xuất vào khoảng năm 1979 - 1980 thì gia đình ông Tr vẫn tiếp tục được giao quản lý, sử dụng. Đến năm 1993 thì mẹ ông Tr là bà Phạm Thị B2 kê khai đăng ký và được UBND huyện Th cấp quyền sử dụng đất. Đến năm 2003 thì mẹ và các anh em trong gia đình họp thống nhất cho cháu là Lê Hoàng T một phần diện tích trong thửa 185 (hiện nay thuộc thửa đất 1128, tờ bản đồ số 09). Phần đất còn lại đến năm 2008 thì mẹ ông Tr tặng cho ông Tr hết phần đất và ông Tr cũng đã được UBND thị xã Ng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 24/12/2008.

Ông Tr khẳng định toàn bộ diện tích 5.275m² trong thửa đất số 185, tờ bản đồ số 09 tọa lạc ấp M4, xã M2, thị xã Ng là đất gốc của gia đình ông Tr và ông Tr sử dụng hợp pháp từ trước đến nay mà không có bất kỳ phần đất nào của ông Đoàn Vĩnh Th trong đó, nên ông Tr không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

Tại văn bản đề ngày 17/10/2018, người đại diện hợp pháp của UBND thị xã Ng là ông Nguyễn Minh Huệ trình bày: Việc UBND huyện Ng (nay là thị xã Ng) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 790607 cho ông Dương Minh Tr là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 49 Luật đất đai năm 2003. Vì quá trình cấp giấy chứng nhận cho ông Tr căn cứ theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đã được UBND xã M2 xác nhận ngày 13/10/2008. Do đó UBND thị xã Ng có ý kiến giữ nguyên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Dương Minh Tr.

Tại văn bản nêu ý kiến ngày 31/10/2018, người đại diện hợp pháp cho Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là Ngân Hàng), ông Trương Hùng Ph trình bày: Trong quá trình thụ lý, giải quyết của Tòa án có liên quan đến tài sản thế chấp của ông Dương Minh Tr (thửa đất số 185, tờ bản đồ số 09 tọa lạc ấp M4, xã M2, thị xã Ng, diện tích 5.275m²) đang thế chấp tại Ngân hàng. Ngân hàng yêu cầu ông Tr phải trả hết nợ gốc và lãi tương ứng với giá trị tài sản của quyền sử dụng đất nói trên (468.375.000 đồng) trước khi giải chấp tài sản thế chấp.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 65/2018/DS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã quyết định như sau:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, Điều 34, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, Điều 228 và 229, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; điểm a khoản 2 Điều 27, khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 1 Điều 203 Luật đất đai; khoản 1 Điều 166 Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ, bà Đoàn Thị B1, bà Đoàn Thị Th, bà Đoàn Thu B, ông Đoàn Bình Th, bà Đoàn Thị Nh, ông Đoàn Quốc Ch, ông Đoàn Thanh H, bà Đoàn Diệu H, bà Đoàn Út Nhân, ông Đoàn Quốc T về việc yêu cầu bị đơn ông Dương Minh Tr trả lại diện tích đất 837,5m².

Buộc ông Dương Minh Tr và bà Lê Thị T trả lại cho các nguyên đơn (có tên như đã nêu trên) phần đất có diện tích là 837,5m² tại thửa số 185, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại ấp M4, xã M2, thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng. Đất có 3 cạnh như sau:

Hướng đông bắc giáp đất ông Phạm Văn H có số đo là 41,2m.

Hướng đông nam giáp đất ông Dương Minh Tr có số đo là 41,5m.

Hướng tây giáp bờ kênh có số đo là 52,2m.

Các nguyên đơn được quyền sở hữu số cây trồng trên đất gồm 06 cây tràm loại A và 34 cây tràm loại C. Đồng thời, các nguyên đơn có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bị đơn ông Dương Minh Tr giá trị số cây trồng nêu trên với số tiền là 448.000đ (Bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

2/ Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn về việc yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân huyện (nay là thị xã) Ng cấp cho ông Dương Minh Tr đối với diện tích 837,5m².

3/ UBND thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Dương Minh Tr, giấy chứng nhận số AM 790607 ngày 24/12/2008 thửa 185, tờ bản đồ số 09, điều chỉnh phần đất mà ông Dương Minh Tr có trách nhiệm trả lại cho các nguyên đơn với diện tích và các cạnh như đã nêu tại phần 1 trong phần quyết định của bản án này.

4/ Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm phối hợp với UBND thị xã Ng và Cơ quan thi hành án thực hiện việc điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như đã nêu tại phần 3 trong phần quyết định của bản án này.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 26/11/2018, bị đơn ông Dương Minh Tr có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Dương Minh Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Phía nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc sử dụng đất, về việc có đăng ký kê khai hoặc nộp thuế sử dụng đất. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào lời khai của những người làm chứng để xác định diện tích đất tranh chấp có nguồn gốc của gia đình bị đơn là chưa đủ căn cứ. Trong khi đó gia đình bị đơn đã sử dụng đất ổn định, liên tục từ năm 1969 đến nay và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Lời khai của những người làm chứng như Bí thư, Chủ tịch xã M2 và những người dân xung quanh đều xác định ông Th hiến đất để làm kinh thủy lợi; phần đất còn lại giáp với đất gia đình ông Tr sử dụng đã được UBND xã M2 thỏa thuận với ông Th làm bãi rác. Tuy nhiên, sau đó nhà nước không làm bãi rác nữa. Do kinh thủy lợi cắt ngang phần đất ông Th nên hiện nay phần đất tranh chấp có hình tam giác, thể hiện phần đất này được cắt ra từ phần đất gia đình ông Th sử dụng. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phạm Thị B2 không xác minh, không ký giáp ranh là chưa phù hợp. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào lời khai của những người làm chứng, phù hợp với Công văn của Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà B2 là cấp đại trà. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; lời trình bày của các bên đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Dương Minh Tr làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Phần đất các nguyên đơn tranh chấp với bị đơn ông Dương Minh Tr thuộc thửa số 185, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại ấp M4, xã M2, thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng. Hiện nay, diện tích đất này nằm trong diện tích đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Minh Tr vào ngày 24/12/2008.

Tại đơn khởi kiện, các nguyên đơn có yêu cầu Tòa án buộc ông Tr trả lại diện tích 743m². Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết buộc bị đơn hoàn trả cho các nguyên đơn diện tích 837,5m² (đo đạc thực tế). Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào lời khai của những người làm chứng như ông Đào Công H, Trần Văn A, Lê Văn C về việc diện tích đất trước đây của ông Th là hình chữ nhật; sau khi làm kinh thủy lợi bị cắt làm 02 phần, trong đó phần nhỏ hình tam giác nằm tiếp giáp với ranh đất nhà ông Tr; trên cơ sở đó chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào thể hiện diện tích ban đầu của ông Th sử dụng là bao nhiêu, kích thước như thế nào, diện tích đất bị thu hồi làm kinh thủy lợi là bao nhiêu, diện tích còn lại ra sao. Ngoài ra, gia đình ông Th không có quá trình sử dụng đất liên tục, không đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất này mặc dù có kê khai quyền sử dụng đất còn lại và đã chuyển nhượng cho người khác. Trong khi đó, gia đình bà Phạm Thị B2 (mẹ ông Tr) đã sử dụng đất, đăng ký quyền sử dụng đất từ năm 1996 và sau đó ông Tr được mẹ cho đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 2008. UBND thị xã Ng cũng xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà B2 và ông Tr là đúng quy trình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn; cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, bác yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn mới đảm bảo giải quyết vụ án có cơ sở pháp luật.

[3] Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Dương Minh Tr không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 164, 169, 170 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 95, 99 Luật đất đai 2013; Điều 24, Điều 25, Điều 26 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Phép lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của ông Dương Minh Tr. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 65/2018/DS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Tuyên xử:

1/. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Đoàn

Văn Đ, bà Đoàn Thị B1, bà Đoàn Thị Th, bà Đoàn Thu B, ông Đoàn Bình Th, bà Đoàn Thị Nh, ông Đoàn Quốc Ch, ông Đoàn Thanh H, bà Đoàn Diệu H, bà Đoàn Út Nhân, ông Đoàn Quốc T về việc:

- Yêu cầu bị đơn ông Dương Minh Tr trả lại diện tích đất 837,5m², tại thửa số 185, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại ấp M4, xã M2, thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng.

- Yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 790607 ngày 24/12/2008 do Ủy ban nhân huyện (nay là thị xã) Ng cấp cho ông Dương Minh Tr.

2/. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đoàn Văn Đ, bà Đoàn Thị B1, bà Đoàn Thị Th, bà Đoàn Thu B, ông Đoàn Bình Th, bà Đoàn Thị Nh, ông Đoàn Quốc Ch, ông Đoàn Thanh H, bà Đoàn Diệu H, bà Đoàn Út Nhân, ông Đoàn Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; khấu trừ 943.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005077 ngày 26/12/2016 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng, các đồng nguyên đơn do bà Đoàn Thị B1 đại diện được nhận lại 743.000 đồng.

Ông Dương Minh Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3/. Chi phí định giá tài sản 2.000.000 đồng các đồng nguyên đơn phải chịu; bà Đoàn Thị B1 đại diện các nguyên đơn đã nộp xong.

4/. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Dương Minh Tr không phải chịu.

5/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hùng

Lê Thành Văn

Trần Thị Thu Thủy